TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 501/2024/DS - PT.
Ngày: 8,13/08/2024
V/v tranh chấp: Hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa *: **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.***
Các Thẩm phán *:**Bà Nguyễn Thị Hà***
Bà Ngô Tuyết Băng
Thư ký ghi biên bản phiên toà *:**Bà Nguyễn Thị Thu Hương***
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội *: Bà Nguyễn Bách Thiện Linh – KSV*

Ngày 8,13 tháng 08 năm 2024 , tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số: 141/DSPT ngày 15/05/2024 về " Tranh chấp Hợp đồng xây dựng".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 31/2023/DS – ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2024/QĐ-PT ngày 15/5/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 450/2024/QĐ – PT ngày 1/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn V* – Sinh năm 1989;
Địa chỉ: Phố Gốt, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội;
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đặng Văn Tuấn – Công ty Luật TNHH Tuấn Minh- Đoàn luật sư TP Hà Nội.
Bị đơn: ***Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp T*** (gọi tắt Công ty)
Trụ sở: Số 36 đường C, phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân L – Giám đốc;
Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Huệ, bà Phạm Thị Diệu Linh.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ***Ông Trần Tuấn U***– Sinh năm 1977;
Địa chỉ: Phòng 1804 – R4A, Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
Người làm chứng : Ông Nguyễn Anh B, sinh năm 1981
Trú tại: Thôn Cổ Điển A, xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì , Hà Nội.

Ông V, bà Huệ, ông B, luật sư Tuấn có mặt. Ông Ucó mặt ngày 8/8/2024 và xin vắng mặt ngày 13/8/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và các biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/11/2016, ông Nguyễn Văn V cùng với Xí nghiệp xây lắp 2 – Chi nhánh Công ty có ký kết Hợp đồng thi công số 01- 20/11/2016/HĐXL về việc thi công phần xây dựng dự án bể bơi và nhà tập thể lực Học Viện Quân Y 103 tại 160 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

Căn cứ vào Bảng giá trị khối lượng xây lắp quyết toán và công nợ mà hai Bên ký ngày 02/12/2017 thì tính đến ngày 02/12/2017 tổng số khối lượng công việc ông V thực hiện là **1.847.328.174 đồng** (Một tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm bảy mươi tư đồng), Xí nghiệp xây lắp II đã thanh toán **1.345.000.000 đồng** (Một tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng), công nợ mà Xí nghiệp xây lắp II còn phải thanh toán cho ông V là **502.328.174 đồng** (Năm trăm linh hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm bảy mươi tư đồng).

Tại Biên bản làm việc giữa ông V và Xí nghiệp xây lắp II về việc "Bàn giao trách nhiệm giải quyết công nợ xây lắp" ngày 09/01/2018, Xí nghiệp xây lắp II đã cam kết thanh quyết toán công nợ còn lại. Tuy nhiên, hiện nay Xí nghiệp xây lắp II đã tiến hành giải thể. Theo quy định tại khoản 6 Điều 84 Bộ Luật Dân sự 2015 thì "Pháp nhân có quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh, văn phòng đại diện xác lập, thực hiện". Do đó, Công ty có trách nhiệm phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Xí nghiệp xây lắp II cho ông V. Ông Nguyễn Văn V đã nhiều lần yêu cầu Công ty thanh toán nốt số tiền 502.328.174 đồng và số tiền lãi suất nhưng Công ty không hợp tác. Việc chậm trễ trong thanh toán là vi phạm điều khoản Hợp đồng, gây khó khăn, thiệt hại cho ông V trong vấn đề thanh toán tiền công cho công nhân viên và quay vòng vốn, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông V. Tuy nhiên, cho tới nay Xí nghiệp xây lắp II không thanh toán số tiền trên, điều này đã vi phạm nghiêm trọng các quy định của Hợp đồng và làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của ông V.

Đồng thời, với việc vi phạm nghiêm trọng của Xí nghiệp xây lắp II như trên, căn cứ Điều 4 của Hợp đồng thì *"Nếu số tiền thanh toán và số tiền bảo hành mà bên A thanh toán cho bên B không đúng theo thỏa thuận và kế hoạch đã thống nhất thì số tiền còn lại*

sẽ được làm hợp đồng cho vay (với lãi suất tính theo lãi suất ngân hàng thời điểm hiện tại) kể từ ngày bên A và bên B hoàn thành xác nhận khối lượng thi công (ngày 02/12/2017)". Căn cứ theo quy định tại khoản 2 , Điều 43, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng : "*lãi suất chậm trả theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán và được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu*". Như vậy, lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương V Nam nơi ông Nguyễn Văn V mở tài khoản thanh toán bằng 140% lãi suất cho vay trong hạn (10 - 12%/năm) = 140% x {(10%/năm + 12%/năm) : 2} = 15.4%/năm. Tuy nhiên, ông V chỉ đề nghị Công ty phải thanh toán số tiền lãi suất với lãi suất là 9,0%/năm đối với số tiền chưa thanh toán cho ông Nguyễn Văn V.

Nay ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty thanh toán cho ông V tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/12/2023 là **776.097.029 đồng**, trong đó số tiền khối lượng công việc chưa thanh toán là **502.328.174 đồng** (Năm trăm linh hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm bảy mươi tư đồng) và số tiền lãi theo lãi suất tính từ khi Xí nghiệp xây lắp 2 và ông V ký bảng giá trị khối lượng xây lắp quyết toán và công nợ là ngày 02/12/2017 tạm tính đến ngày 22/12/2023 là **273.768.855 đồng**.

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bị đơn trình bày:

Xí nghiệp xây lắp II – Chi nhánh Công ty là công ty quân đội với 100% vốn nhà nước được Bộ Quốc phòng phê duyệt ngày 27/09/2010. Tại thời điểm Xí nghiệp xây lắp 2 ký Hợp đồng thi công số 01- 20/11/2016/HĐXL ngày 20/11/2016 về việc thi công phần xây dựng dự án bể bơi và nhà tập thể lực Học Viện Quân Y 103 tại 160 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội thì người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Tô Văn Dũng - Chủ tịch công ty, người đại diện theo pháp luật của Xí nghiệp xây lắp là ông Trần Tuấn U– Giám đốc Xí nghiệp. Hợp đồng thi công số 01-20/11/2016/HĐXL ngày 20/11/2016 do nguyên đơn cung cấp được ký giữa nguyên đơn và ông Nguyễn Anh B với danh nghĩa là Xí nghiệp Xây lắp 2 nhưng địa chỉ, số điện thoại và số tài khoản là của cá nhân ông Nguyễn Anh B, Công ty hoặc Xí nghiệp Xây lắp 2 không có văn bản ủy quyền ông Nguyễn Anh B được ký, các hồ sơ nghiệm thu, thanh toán gửi kèm cũng đều được ký bởi cá nhân ông Nguyễn Anh B. Trên sổ sách kế toán của Công ty và Xí nghiệp cũng không thể hiện khoản công nợ phải trả ông Nguyễn Văn V do đó hợp đồng này không liên quan đến Công ty.

Biên bản làm việc giữa ông Nguyễn Văn V và Xí nghiệp xây lắp 2 về việc "bàn giao trách nhiệm giải quyết công nợ xây lắp" Công trình Bể bơi và phòng tập thể lực Học viện quân y không có giá trị pháp lý để ràng buộc công nợ với Xí nghiệp Xây lắp 2 với lý do: Biên bản này không đóng dấu Xí nghiệp Xây lắp 2. Từ những lý do trên, nguyên đơn không có căn cứ để khởi kiện Công ty trong việc phải trả nợ theo hợp đồng thi công số 01-20/11/2016/HĐXL ngày 20/11/2016. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm bác đơn vì sai đối tượng và yêu cầu khởi kiện.

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Tuấn Utrình bày :

Ông Ubắt đầu về làm việc tại công ty từ năm 2000, đến năm 2008 được bổ nhiệm làm giám đốc Xí nghiệp xây lắp 2. Việc ông Nguyễn Anh B ký Hợp đồng thi công Bể bơi và nhà tập thể lực Học viện quân y 103 hạng mục thi công phần xây dựng với ông Nguyễn Văn V, trước khi ký và trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B đều có báo cáo và được sự đồng ý của ông. Hiện hạng mục Công trình bể bơi và phòng tập thể lực thi công cho Học viện Quân Y đã đưa vào hoạt động.

Ngày 09/01/2018 ông Nguyễn Anh B và ông Nguyễn Văn V có ký biên bản bàn giao trách nhiệm giải quyết công nợ của công trình, theo đó ông B bàn giao lại cho ông Trần Tuấn U– lúc đó là giám đốc xí nghiệp xây lắp 2 kiểm tra và thanh quyết toán công nợ còn lại. Ông Uđã nhận toàn bộ trách nhiệm giải quyết các vấn đề còn liên quan đến Hợp đồng thi công Bể bơi và nhà tập thể lực Học viện quân y 103 hạng mục thi công phần xây dựng tuy nhiên các bên chưa thực hiện. Từ tháng 10/2019 ông Ukhông còn làm việc tại Công ty, cũng không bàn giao lại cho Công ty các vấn đề liên quan đến công nợ của Hợp đồng thi công Bể bơi và nhà tập thể lực Học viện quân y 103 hạng mục thi công phần xây dựng với ông Nguyễn Văn V vì ông Ukhông đồng ý với các Bảng tổng kết giá trị khối lượng thanh toán mà ông V và ông B đã ký. Nay ông V khởi kiện Công ty, ông Usẽ có trách nhiệm giải quyết với ông V.

Ông Nguyễn Anh B trình bày: Ông B bắt đầu về làm việc tại Công ty từ năm 2016 với chức năng là cán bộ kỹ thuật, cũng trong năm đó ông B được điều về Xí nghiệp xây lắp 2. Ngày 20/11/2016 được sự ủy quyền của Xí nghiệp xây lắp 2 ông B có ký Hợp đồng thi công Bể bơi và nhà tập thể lực Học viện quân y 103 hạng mục thi công phần xây dựng với ông Nguyễn Văn V. Hiện hạng mục Công trình bể bơi và phòng tập thể lực thi công cho Học viện Quân Y đã đưa vào hoạt động. Ngày 02/12/2017 ông B và ông Nguyễn Văn V có ký Bảng giá trị khối lượng xây lắp quyết toán và công nợ, tổng giá trị

khối lượng hoàn thành thành tiền là **1.847.328.174 đồng**, đã tạm ứng **1.345.000.000 đồng**, còn nợ **502.328.174 đồng**. Công trình hoàn thành nên ông B được điều động về công ty nhận nhiệm vụ mới. Ngày 09/01/2018 ông B, ông Trần Tuấn Ugiám đốc Xí nghiệp xây lắp 2 và ông Nguyễn Văn V có ký biên bản bàn giao trách nhiệm giải quyết công nợ của công trình, theo đó ông B bàn giao lại cho xí nghiệp xây lắp 2 kiểm tra và thanh quyết toán công nợ còn lại. Hiện nay ông B không còn làm việc tại Công ty, mọi vấn đề liên quan đến Công ty và cụ thể là hạng mục thi công Bể bơi và nhà tập thể lực Học viện quân y 103 ông B đã bàn giao xong cho Xí nghiệp xây lắp 2, mọi vấn đề liên quan đến ông B đã giải quyết xong, ông B giữ nguyên ý kiến tại biên bản làm việc ngày hôm nay và xin được vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án, đề nghị Tòa án không triệu tập.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị buộc Công ty thanh toán cho ông V số tiền là **502.328.174 đồng** (Năm trăm linh hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn một trăm bảy mươi tư đồng) và số tiền lãi tính từ khi Xí nghiệp xây lắp 2 và ông V ký bảng giá trị khối lượng xây lắp quyết toán và công nợ ngày 02/12/2017 đến ngày 22/12/2023 là **273.858.310 đồng**. Việc ông Trần Tuấn Utrình bày trong quá trình làm việc tại Tòa án là sẽ chịu trách nhiệm liên quan đến công nợ với ông V nhưng thực tế ông Ukhông có ý kiến giải quyết, không gặp nguyên đơn để trao đổi và cũng không đến tòa án để làm việc. Đối với hồ sơ do Công ty cung cấp không thể hiện việc xí nghiệp xây lắp 2 đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán với ông V. Hiện nay Xí nghiệp xây lắp 2 đã giải thể do đó Công ty phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Xí nghiệp xây lắp 2 đối với ông V.

- *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày*: Giữ nguyên các lời trình bày, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì mọi vấn đề liên quan đến công trình của Công ty với Học viện quân y 103 đã giải quyết xong. Xí nghiệp xây lắp 2 trước khi giải thể không bàn giao bất kỳ khoản nợ nào với Công ty. Bản thân ông Ucũng thừa nhận sẽ chịu trách nhiệm cá nhân với khoản nợ của ông V (nếu có), không liên quan đến xí nghiệp xây lắp 2 và Công ty. Việc ông V khởi kiện Công ty là sai đối tượng khởi kiện.

Bản án Dân sự sơ thẩm số 31/2023/DS – ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V đối với Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Trường Thành về yêu cầu thanh toán theo Hợp đồng thi công số 01-20/11/2016/HĐXL ngày 20/11/2016

2. Buộc Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Trường Thành phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn V tổng số tiền là **776.186.485** đồng gồm nợ gốc **502.328.174** đồng + lãi chậm thanh toán **273.858.310** đồng(tính đến ngày 22/12/2023).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Trường Thành phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.047.000 đồng. Ông Nguyễn Văn V được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 14.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0042597 ngày 25/5/2021 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi xét xử sơ thẩm :

Công ty kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm:

* Ông Nguyễn Văn V, Công ty, ông Trần Tuấn Ucùng thống nhất thoả thuận như sau:

Ông Nguyễn Văn V, Công ty, ông Trần Tuấn Ucùng thống nhất khối lượng và giá trị Hợp đồng thi công số 01- 20/11/2016/HĐXL ngày 20/11/2016 và Phụ lục 01 ngày 16/1/2017 là 1.695.000.000 đồng.

Công ty đã thanh toán cho ông V số tiền 1.545.000.000 đồng .

Tại phiên toà ngày 13/8/2024 Công ty đã thanh toán nốt cho ông V số tiền 150.000.000đồng. Ông Trần Tuấn Utự nguyện hoàn lại cho Công ty số tiền 75.000.000 đồng (số tiền mà Công ty đã thanh toán cho ông V vào ngày 13/8/2024).

Ông Nguyễn Văn V, Công ty, ông Trần Tuấn Ucùng thống nhất đã thanh quyết toán xong và thanh lý Hợp đồng thi công số 01- 20/11/2016/HĐXL ngày 20/11/2016 và Phụ lục 01 ngày 16/1/2017, hai bên không còn quyền lợi và nghĩa vụ gì liên quan đến nhau.

Về án phí : Công ty phải chịu án phí sơ thẩm.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của Công ty trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Các đương sự đã thống nhất và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, xét thấy sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên căn cứ điều 300, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm ghi nhận sự thoả thuận của các bên.

- Về án phí phúc thẩm : Công ty phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Đơn kháng cáo của Công ty trong thời hạn Luật định và hợp lệ. Ông Trần Tuấn Ucó đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/8/2024, xét yêu cầu xin xét xử vắng mặt của ông Ulà phù hợp khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, nên chấp nhận.

*** Về nội dung :**

Tại phiên toà phúc thẩm ông Nguyễn Văn V, Công ty, ông Trần Tuấn Ucùng thống nhất thoả thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án, xét thấy sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ điều 300, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm ghi nhận sự thoả thuận của các bên.

- Về án phí phúc thẩm : Xác định lại án phí sơ thẩm, Công ty phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 147, điều 148, khoản 3 điều 296, khoản 2 điều 308, điều 300 điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 26, khoản 5 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử: Chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Trường Thành.

Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 31/2023/DS – ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm và quyết định như sau:

1. Ghi nhận sự thoả thuận của của ông Nguyễn Văn V và Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Trường Thành, ông Trần Tuấn Unhư sau:

Ông Nguyễn Văn V, Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp T, ông Trần Tuấn U cùng thống nhất xác định khối lượng và giá trị Hợp đồng thi công số 01-20/11/2016/HĐXL ngày 20/11/2016 và Phụ lục 01 ngày 16/1/2017 là 1.695.000.000 đồng. Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp T đã thanh toán cho ông Nguyễn Văn V số tiền 1.545.000.000 đồng.

Tại phiên toà ngày 13/8/2024 Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp T đã thanh toán nốt cho ông Nguyễn Văn V số tiền 150.000.000 đồng, tổng số tiền Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp T đã thanh toán cho ông Nguyễn Văn V là 1.695.000.000 đồng.

Ông Trần Tuấn Utự nguyện hoàn lại cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp T số tiền 75.000.000 đồng (số tiền mà Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp T đã thanh toán cho ông V vào ngày 13/8/2024).

Ông Nguyễn Văn V, Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp T, ông Trần Tuấn Ucùng thống nhất đã thanh quyết toán xong và thanh lý Hợp đồng thi công số 01-20/11/2016/HĐXL ngày 20/11/2016 và Phụ lục 01 ngày 16/1/2017, hai bên không còn quyền lợi và nghĩa vụ gì liên quan đến nhau.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 đồng và 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 21273 ngày 15/1/2024 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, còn phải nộp 4.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn V được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 14.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0042597 ngày 25/5/2021 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 13/08/2024.

Nơi nhận:
- Tòa án ND Quận Bắc Từ Liêm
- Chi cục THADS Quận Bắc Từ Liêm
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Đương sự. Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Hạnh